

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Thực tập rèn nghề Khoa học đất(CAREER DEVELOPMENT SKILL).

- Mã số học phần :NN510
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 60 tiết thực tế, 30 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Khoa học đất
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Nông nghiệp và SHƯĐ

3. Điều kiện tiên quyết: Hóa lý đất (NN278), Phi nhiều đất (NN232)

4. Mục tiêu của học phần :

-Học phần thực hiện giúp sinh viên tiếp cận với các vấn đề thực tế trong hoạt nghiên cứu, chuyên giao của các cơ quan quản lí nhà nước về Nông nghiệp cũng như các động sản xuất, kinh doanh thực tiễn của các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực Nông nghiệp hiện nay

-Gắn liền học tập lý thuyết với thực hành, củng cố, trau dồi những kiến thức được học trong nhà trường, hình thành kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên.

4.1 Kiến thức:

4.1.1. Tiếp cận các kiến thức thực tế sản xuất, nghiên cứu, chuyên giao trong lĩnh vực nông nghiệp

4.1.2. Sử dụng các kỹ năng chuyên môn (đã được trang bị thông qua các môn học chuyên ngành) để đi sâu tìm hiểu thực hành tại cơ sở thực tập

4.2. Kỹ năng:

4.2.1 Xây dựng tác phong làm việc hiệu quả, khoa học, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tự giác trong công việc

4.2.2. Rèn luyện kỹ năng mềm như làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp một cách nhuần nhuyễn và tự tin

4.2.3 Biết cách tra cứu thông tin phục vụ cho môn học.

4.2.4 Biết cách sử dụng trợ huấn cụ trong báo cáo.

4.3. Thái độ:

4.3.1. Tinh thần trách nhiệm đối với môn học

4.3.2. Tôn trọng bạn bè, thầy cô .

4.3.3. Có đạo đức tác phong trong quá trình học tập.

4.4.4. Sinh viên cần phải có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tư thế, tác phong đúng mực phù hợp với văn hoá nơi thực tập

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Đây là học phần mở, nội dung của học phần nhằm tổ chức cho sinh viên thực hiện các nội dung rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp . Tổ chức cho Sinh viên tham gia vào các đề tài, dự án nghiên cứu của Bộ môn và các đơn vị có lĩnh vực nghiên cứu tương tự; thực tập tại các cơ quan phụ trách lĩnh vực nông nghiệp, các công ty phân bón và các trang trại, hợp tác xã, cánh đồng mẫu lớn theo chương trình đào tạo của Ngành Khoa học đất và theo chuẩn đầu ra của các ngành. Tổ chức công tác thực hành gắn, thí nghiệm gắn liền với thực tế nghề nghiệp của ngành Khoa học đất.

- Chia nhóm sinh viên và phân công cán bộ có kinh nghiệm để hướng dẫn sinh viên thực hiện học phần rèn nghề.

Nội dung học phần được thiết kế mở,

5. Cấu trúc nội dung học phần:

Học phần gồm 60 tiết thực đi thực tế bao gồm:

-Tham gia các dự án của Bộ môn Khoa học đất cũng như dự án khác của trường Cần Thơ liên quan đến Nông nghiệp.

-Giới thiệu sinh viên về các cơ quan quản lý Nông nghiệp của địa phương như: Sở Nông nghiệp &Phát triển Nông thôn, Sở Khoa học Công nghệ, Sở Tài nguyên môi trường...

-

7. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thuyết giảng.

- Phương pháp thảo luận nhóm

- Phương pháp sử dụng sách giáo khoa, tra cứu tài liệu

- Phương pháp báo cáo seminar

- Phương pháp làm bài tập dự án

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự đầy đủ các buổi báo cáo seminar.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm phúc trình chuyến đi	-Sinh viên viết báo cáo lại kết quả của chuyến đi	40%	
5	Báo cáo tổng kết	-Báo cáo tổng kết các chuyên đề có liên quan trong chuyến đi	60%	

9.2. Cách tính điểm

Điểm số (thang điểm 10)	Điểm chữ	Thang điểm 4
a) Loại đạt	a) Loại đạt:	+ A tương ứng với 4
+ Từ 9 đến 10: xuất sắc	+ A (8,5- 10): giỏi	+ B tương ứng với 3
+ Từ 8 đến cận 9: Giỏi	+ B (7,0- 8,4): khá	+ C tương ứng với 2
+ Từ 7 đến cận 8: khá	+ C (5,5- 6.9): trung bình	+ D tương ứng với 1
+ Từ 6 đến cận 7: trung bình khá	+ D (4,0- 5,4): trung bình yếu	+ F tương ứng với 0
+ Từ 5 đến cận 6: trung bình		
b) Loại không đạt:	b) Loại không đạt:	
+ Từ 4 đến cận 5: yếu	+ F (dưới 4): kém	
+ Dưới 4: kém		

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

-Các tài liệu từ các chương trình nghiên cứu của Bộ môn Khoa Học Đất và các tài liệu chuyên ngành có liên quan.

-Trang điện tử về hoạt động của các sở ban ngành có liên quan đến Nông nghiệp ở các địa phương.

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

- Sinh viên vào các website giới thiệu ở trên để tìm hiểu về hoạt động của các cơ quan,

- Thường xuyên cập nhật thông tin về hoạt động nghiên cứu khoa học của Bộ môn Khoa học đất để tham gia vào các dự án nghiên cứu khoa học của BM

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM